| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN MÔ- TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 39/2024/QĐST - HNGĐ | *Yên Mô, ngày 15 tháng 07 năm 2024.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Trịnh Thùy L**, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: xóm Tr, xã Nh, huyện M, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: **Anh Tống Văn L**, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: xóm Tr, xã Nh, huyện M, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 07 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 07 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thùy L và Tống Văn L.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về việc nuôi con chung:* Chị Trịnh Thùy L và Tống Văn L có 01 con chung là cháu Tống Minh Kh, sinh ngày 18/07/2020. Chị Trịnh Thùy L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tống Minh Kh cho đến khi

cháu Kh thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Tống Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*2.2. Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Trịnh Thùy L, anh Tống Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Trịnh Thùy L chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001949 ngày 24 tháng 06 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Trịnh Thùy L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoản thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND h.Yên Mô;
- Chi cục THADS h.Yên Mô;
- UBND xã Yên Nhân, Yên Mô, Ninh Bình;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Anh Tuấn**